TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 50/2026/HNGĐ-ST Ngày: 25-03-2026 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhàn và bà Chu Thị Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Kim Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 47/2026/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2026/QĐST-DS ngày 13/3/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 2002. (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Xóm V, xã Q, tỉnh Nghệ An.
- Bị đơn: Anh Thái Hữu V, sinh năm 2001. (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Xóm V, xã Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 01 năm 2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Thái Hữu V đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ) vào ngày 02/11/2021.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Vợ chồng không tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung, anh V không chăm lo cuộc sống gia đình chỉ lo chơi bời dẫn đến vi phạm pháp luật hiện đang phải chấp hành án. Hiện tại chị đã về ngoại sống ly thân cắt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng. Sự việc xẩy ra đã được hai gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Thái Hữu Q, sinh ngày 24/10/2022. Hiện nay Chị đang nuôi dưỡng con chung, Con khỏe mạnh.

Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và chưa yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Thái Hữu V trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh nhất trí như chị H trình bày trong đơn khởi kiện. Bản thân anh mong muốn có một gia đình hạnh phúc, tuy nhiên do mâu thuẫn đã căng thẳng, hai bên đã sống ly thân thời gian dài nên không thể hàn gắn được tình cảm với nhau. Hiện tại chị H yêu cầu xin được ly hôn với anh thì anh cũng hoàn toàn nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Thái Hữu Q, sinh ngày 24/10/2022. Hiện tại Anh đang phải chấp hành án nên không thể trực tiếp nuôi con, do đó anh nhất trí giao con chung cho chị H nuôi dưỡng.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Nghệ An về việc giải quyết vụ án:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Thái Hữu V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 02/11/2021. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị H, anh V sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Xét thấy: Hôn nhân giữa chị H, anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Về con chung: Anh, chị có một con chung Thái Hữu Q, sinh ngày 24/10/2022, hiện đang ở với chị H. Chị H đề nghị được nuôi con chưa yêu cầu cấp dưỡng, anh V nhất trí giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, do đó cần giao con chung cho chị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Chị H, anh V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Thái Hữu V đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V có đơn xin vắng mặt phiên họp, phiên hoà giải và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H và không có yêu cầu phản tố.

Nguyên đơn và bị đơn đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, nhưng nguyên đơn chị H có mặt, bị đơn anh V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về Hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Thái Hữu V được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40/2021 ngày 02 tháng 11 năm 2021, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Vợ chồng không tin tưởng nhau và không có tiếng nói chung, anh V không chăm lo cuộc sống gia đình, chơi bời vi phạm pháp luật. Hiện nay hai bên sống ly thân cắt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng với nhau.

Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục chị H rút đơn về đoàn tụ gia đình nhưng chị H không chấp nhận mà yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn. Bị đơn anh V cũng xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chấp nhận ly hôn với chị H.

Xét đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H, anh V thống nhất ly hôn nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung Thái Hữu Q, sinh ngày 24/10/2022. Hiện nay chị H đang nuôi dưỡng con chung, Con khỏe mạnh.

Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H đang nuôi dưỡng con chung, cháu Q hiện còn nhỏ. Anh Thái Hữu V hiện đang chấp hành án không trực tiếp chăm sóc con chung, anh V có nguyện vọng giao con cho chị H chăm sóc, do đó cần chấp nhận giao con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Ngọc H chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Lê Thị Ngọc H, anh Thái Hữu V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc H.

1. Về Hôn nhân: Cho chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn anh Thái Hữu V.

2. Về nuôi con: Giao con chung Thái Hữu Q, sinh ngày 24/10/2022 cho chị Lê Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và trưởng thành.

Anh Thái Hữu V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị H, anh V có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

3. Án phí: Chị Lê Thị Ngọc H chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000684 ngày 27/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Lê Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quang Đồng, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Xuân Thọ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Nhàn	**Chu Thị Xuyến**	**Phan Xuân Thọ**